

THÔNG BÁO
Về việc công nhận giá trị chuyển đổi các học phần đã học
đợt 3 năm học 2020-2021

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Thông báo số 747/TB-BVU về việc công nhận giá trị các học phần đã học, đợt 2 năm học 2020-2021 và tiếp nhận hồ sơ xét chuyển điểm đợt 3 năm học 2020-2021. Nay, Nhà trường thông báo về việc công nhận kết quả xét đợt 3 năm học 2020-2021 và các vấn đề liên quan như sau:

1. Kết quả xét công nhận giá trị chuyển đổi (chuyển điểm): có 27 sinh viên (đính kèm danh sách).

2. Tiếp nhận hồ sơ chuyển điểm đợt 4 năm học 2020-2021

a) Đối tượng, điều kiện chuyển điểm:

Sinh viên trình độ đại học chính quy tập trung, văn bằng 2, vừa làm vừa học (đào tạo liên thông thực hiện theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 545/QĐ-BVU ngày 19/10/2017) của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu hoặc đã học tại các cơ sở đào tạo khác đảm bảo các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo đã học bằng hoặc cao hơn trình độ đào tạo đang học, đào tạo liên thông được công nhận giá trị chuyển đổi từ các bậc học dưới.

- Cùng hệ đào tạo, hệ chính quy được công nhận kết quả để chuyển sang hệ vừa làm vừa học nhưng không áp dụng ngược lại.

- Các học phần đã học trùng tên với học phần cần chuyển trong chương trình đào tạo, trường hợp học phần không trùng tên nhưng có nội dung tương đương nhau thì bộ môn đề xuất, Trưởng Khoa/Giám đốc Trung tâm xem xét đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt.

- Thời lượng học phần đã học bằng hoặc lớn hơn học phần cần chuyển.

b) Thủ tục:

Phiếu đăng ký công nhận giá trị chuyển đổi (theo mẫu).

Bản sao bằng tốt nghiệp kèm bảng điểm đã học có công chứng hoặc các bản gốc để đối chiếu.

c) Thời gian:



Sinh viên nộp các giấy tờ trên vào các ngày thứ Ba và thứ Năm trong tuần, từ 23/03/2021 đến 31/05/2021 tại Phòng Đào tạo - Khoa học công nghệ (1.202).

Xét, thông báo kết quả trước 15/06/2021./. *vh*

Nơi nhận:

- Chủ tịch và Ban TGD NHG (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Cổng SVHV, egov;
- Lưu: VT.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
- KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**



TS. Võ Thị Tiến Thiều



DANH SÁCH CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP

(Đính kèm Thông báo số /TB-BVU ngày / /2021 của Trường phòng Đào tạo Trường ĐH BR-VT)

STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm	
1	Đặng Nguyên Nhật Ánh - MSSV: 20035098 - Lớp: DH20TLH						
	1	2020-2021	1	Giáo dục thể chất 1	1	7.3	Đã học tại Trường Đại học Văn Lang
	2		2	Giáo dục quốc phòng	8	5.7	
	3		2	Tiếng Anh 1A	3	4.3	
	4		2	Tiếng Anh 1B	3	5.4	
	5		2	Mos Word	3	7.6	
	6	2021-2022	1	Triết học Mác - Lênin	3	5.5	
	7		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5.5	
	8	2022-2023	1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3	6.0	
	9		2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	6.2	
2	Nguyễn Thị Ánh - MSSV: 20034265 - Lớp: DH20TQ						
	1	2020-2021	2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	8.9	Đã học tại Trường Đại học Vinh
	2	2022-2023	1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	6.8	
3	Nguyễn Thị Kim Chi - MSSV: 17032855 - Lớp: DH17DL3						
	1	2017-2018	2	Nguyên lý thống kê và phần mềm SPSS	2	6.7	Đã học tại Trường ĐH Đà Lạt
4	Nguyễn Thành Công - MSSV: 20035788 - Lớp: DH20LG1						
	1	2020-2021	2	Giáo dục thể chất 1	1	5.0	Đã học tại Trường ĐH Giao thông vận tải TP.HCM
	2		3	Giáo dục thể chất 2	1	5.0	
	3		1	Kinh tế học	4	5.3	
	4		3	Quản trị logistics	3	4.5	
	5	2021-2022	1	Giáo dục thể chất 3	1	5.0	
	6		3	Vận tải biển và thủy nội địa	4	4.5	
5	Nguyễn Duy Đạt - MSSV: 184129 - Lớp: DCV18MT						
	1	2018-2019	3	Thương mại điện tử	2	7.0	Đã học tại lớp CD11CT, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
6	Lê Mai Hân - MSSV: 20036028 - Lớp: DH20KT						
	1	2020-2021	1	Giáo dục thể chất 1	1	5.8	Đã học tại lớp DH18KT, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	2		1	Kinh tế học	3	6.8	
	3		1	Pháp luật đại cương	2	6.8	
	4		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	9.3	
	5		2	Giáo dục thể chất 2	1	6.8	
	6		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	9.0	
	7		2	Mos Word	3	9.0	
	8		3	Giáo dục thể chất 3	1	7.0	
	9	2021-2022	1	Triết học Mác - Lênin	3	7.6	
	10		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	8.8	
7	Đỗ Thị Thu Hiền - MSSV: 20034759 - Lớp: DH20TN						
	1	2020-2021	1	Kinh tế học	1	6.9	Đã học tại Trường ĐH Thăng Long
	2		2	Giáo dục thể chất 1	2	6.2	
	3		1	Pháp luật đại cương	1	6.0	
	4		2	Tiếng Anh 1A	2	6.4	
	5		2	Tiếng Anh 1B	2	6.4	
	6	2021-2022	2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	5.5	

STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm
8	Nguyễn Huỳnh Hiền - MSSV: 19033730 - Lớp: DH19DQ					
1	2019-2020	2	Tiếng Anh 1A	3	5.6	Đã học tại lớp DH19VH, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
2		2	Tiếng Anh 1B	3	4.7	
3	2020-2021	2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	9.1	
4		3	Thiết kế điều hành tour du lịch	3	9.1	
5	2021-2022	1	Du lịch sinh thái	2	7.2	
6		2	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	2	6.3	
7	2022-2023	1	Văn hóa ẩm thực	2	8.0	
9	Lê Bảo Hồ - MSSV: 13030383 - Lớp: DH15HD					
1	2015-2016	1	Tin học đại cương	2	8.3	Đã học tại Trung tâm ĐT&DV Tin học - Ngoại ngữ, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
10	Lê Nguyễn Diệu Linh - MSSV: 18033998 - Lớp: DH18PA					
1	2018-2019	3	Giáo dục quốc phòng	8	8.0	Đã học tại Trung tâm GD Quốc phòng - An ninh, ĐH Quốc gia TP.HCM
11	Đào Thị Bích Loan - MSSV: 15032318 - Lớp: DH15HQ2					
1	2015-2016	2	Giáo dục quốc phòng	8	7.0	Đã học tại Trường ĐH Sư phạm TP.HCM
12	Bùi Hoàng Long - MSSV: 19034693 - Lớp: DH19DN					
1	2019-2020	1	Giáo dục thể chất 1	1	5.6	Đã học tại lớp DH17DL1, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
2		1	Pháp luật đại cương	2	4.4	
3		1	Quản trị học	2	6.2	
4		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	7.2	
5		2	Tiếng Anh 1A	3	5.6	
6		2	Tiếng Anh 1B	3	5.1	
7		3	Giáo dục thể chất 3	1	5.0	
8	2020-2021	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	4.8	
13	Hoàng Cẩm Ly - MSSV: 20036002 - Lớp: DH20TM1					
1	2020-2021	2	Tiếng Hàn 1	3	6.8	Đã học tại lớp DH18HQ2, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu
14	Doãn Nhật Minh - MSSV: 20034262 - Lớp: DH20PA					
1	2020-2021	1	Giáo dục thể chất 1	1	5.2	Đã học tại Trường ĐH Giao thông vận tải TP.HCM
2		2	Giáo dục thể chất 2	1	6.0	
3		3	Giáo dục thể chất 3	1	6.0	
4		2	Giáo dục quốc phòng	8	5.0	
5		2	Mos Word	3	5.8	
6	2022-2023	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.0	
7		1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	5.6	
15	Nguyễn Trần Ngọc - MSSV: 20035975 - Lớp: DH20KS1					
1	2020-2021	2	Giáo dục quốc phòng	8	6.0	Đã học tại Trường ĐH Trần Đại Nghĩa
16	Nguyễn Thanh Nhi - MSSV: 17030042 - Lớp: DH17TM1					
1	2017-2018	3	Giáo dục quốc phòng	8	7.0	Đã học tại Trường ĐH Nguyễn Tất Thành

STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm
17 Nguyễn Thị Minh Phụng - MSSV: 20034269 - Lớp: DH20TQ						
1	2020-2021	2	Giáo dục quốc phòng	8	6.5	Đã học tại Trung tâm GDQP&AN, Trường Quân sự Quân khu 7
2	2021-2022	1	Pháp luật đại cương	2	5.6	Đã học tại Trường ĐH Văn Hiến
3		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	6.4	
4		1	Triết học Mác - Lênin	3	7.2	
5	2022-2023	1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	6.3	
6		2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	4.6	
18 Phạm Minh Quang - MSSV: 20030003 - Lớp: DH20QG						
1	2020-2021	2	Giáo dục quốc phòng	8	5.7	Đã học tại Trường CĐ Nghề số 8
19 Lê Thị Bích Thảo- MSSV: 14030633 - Lớp: DH15NB1						
1	2015-2016	1	Nghe 1 (Tiếng Nhật)	2	5.8	Đã học tại lớp DH14N3, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
2		1	Nói 1 (Tiếng Nhật)	2	5.8	
3		1	Viết 1 (Tiếng Nhật)	2	5.7	
20 Nguyễn Thị Minh Thư - MSSV: 19034366 - Lớp: DH19DQ						
1	2019-2020	2	Tiếng Anh 1A	3	6.0	Đã học tại lớp DH19VH, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
2	2020-2021	2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	8.4	
3		3	Thiết kế điều hành tour du lịch	3	8.9	
4	2021-2022	1	Du lịch sinh thái	2	6.6	
5		2	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	2	7.0	
6	2022-2023	1	Văn hóa ẩm thực	2	7.2	
21 Lê Bích Thùy - MSSV: 19033835 - Lớp: DH19LG2						
1	2019-2020	1	Kinh tế học	4	7.8	Đã học tại lớp DH19KS2, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
22 Phạm Đình Trí - MSSV: 20035702 - Lớp: DH20KS						
1	2020-2021	2	Giáo dục thể chất 1	1	6.6	Đã học tại lớp DH19NB, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
2		1	Phương pháp học đại học tư duy sáng tạo	2	6.5	
23 Nguyễn Nhật Triều - MSSV: 19034740 - Lớp: DH19CT						
1	2020-2021	2	Mos Word	3	8.5	Đã học tại lớp DH19LU, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
24 Phạm Vũ Quang Trường - MSSV: 20036032 - Lớp: DH20CT						
1	2020-2021	1	Toán cao cấp 1	3	6.1	Đã học tại Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TP.HCM
2		2	Giáo dục thể chất 2	1	5.8	
3		2	Giáo dục quốc phòng	8	8.5	
4		2	Tiếng Anh 1A	3	7.8	
5		2	Tiếng Anh 1B	3	7.6	
6		3	Giáo dục thể chất 3	1	6.3	
7	2021-2022	1	Pháp luật đại cương	2	8.6	
8		1	Triết học Mác - Lênin	3	7.0	
9		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	7.0	
10	2022-2023	1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	8.3	
11		2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	8.3	

STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm
25	Võ Duy Uyên - MSSV: 20036036 - Lớp: DH20NB					
1	2020-2021	1	Giáo dục thể chất 1	1	9.0	Đã học tại Trường ĐH Công nghệ TP.HCM
2		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	7.8	
3		1	Nghe - Nói 1 (tiếng Nhật)	3	9.5	
4		1	Đọc hiểu 1 (tiếng Nhật)	3	9.3	
5		1	Ngữ pháp - Viết 1 (tiếng Nhật)	3	8.8	
6		2	Mos Word	3	7.0	
7		2	Nghe - Nói 2 (tiếng Nhật)	3	10.0	
8		2	Đọc hiểu 2 (tiếng Nhật)	3	9.5	
9		2	Ngữ pháp - Viết 2 (tiếng Nhật)	3	8.9	
10		2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	8.0	
11	2022-2023	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	6.0	
26	Phan Tấn Vinh - MSSV: 19060059 - Lớp: DB19PA1					
1	2020-2021	1	Tâm lý sư phạm	2	6.0	Đã học tại Trường ĐH Sư phạm TP.HCM
2		1	Giáo dục đại cương	2	6.0	
27	Nguyễn Thị Khánh Vy - MSSV: 19034855 - Lớp: DH19QS					
1	2019-2020	1	Giáo dục thể chất 1	1	7.0	Đã học tại Trường ĐH Tôn Đức Thắng
2		1	Kinh tế vi mô	2	5.3	
3		1	Quản trị học	2	5.5	
4		1	Định hướng nghề nghiệp	1	7.9	
5		1	Pháp luật đại cương	2	6.8	
6		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	7.7	
7		2	Marketing căn bản	2	6.5	
8		2	Nguyên lý thống kê và phần mềm SPSS	2	5.1	
9	2020-2021	3	Kinh tế lượng	2	6.5	
10		3	Kinh tế vĩ mô	3	4.6	
11		1	Triết học Mác - Lênin	3	5.7	
12		2	Hành vi khách hàng	2	5.8	
13		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5.7	
14		3	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	6.5	
15	2022-2023	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5.3	

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BÀ RIA-VŨNG TÀU**

TS. Võ Thị Tiến Thiệu